

Số: 79/2026/QĐST-DS

Khánh Hòa, ngày 08 tháng 7 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 235/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ trụ sở chính: Số B L, phường G, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Huỳnh Bảo T – Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh T3 (Theo Quyết định uỷ quyền số 2665/QĐ-NHN_O-PC ngày 01/12/2022 của Tổng giám đốc)

Người đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Ngô Đức C – Phó phòng Khách hàng Ngân hàng N – Chi nhánh T3 (Theo Giấy uỷ quyền số 785/UQ/NHN_ONT-PC ngày 17/10/2025 của Ngân hàng N – Chi nhánh T3)

Bị đơn:

- Bà Tô Thị T1, sinh năm 1976;

- Ông Quách Ngọc T2, sinh năm 1973

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố A, phường B, tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Bà Tô Thị T1, ông Quách Ngọc T2 có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng N số tiền nợ vay tính đến hết ngày 30/6/2026 là **476.506.175^d** (*Bốn trăm bảy mươi sáu triệu năm trăm lẻ sáu nghìn một trăm bảy mươi lăm đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 410.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 50.336.986 đồng, lãi quá hạn: 13.125.616 đồng, lãi quá hạn chưa thu: 1.579.435 đồng, lãi chậm trả: 1.464.138 đồng.

Bà Tô Thị T1, ông Quách Ngọc T2 có nghĩa vụ liên đới tiếp tục chịu khoản lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán với mức lãi suất theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 4908-LAV-202302408 ngày 03/11/2023, kể từ ngày 01/7/2026 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng N thì lãi suất mà bà Tô Thị T1, ông Quách Ngọc T2 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng N theo Quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng N.

2.2 Bà Tô Thị T1, ông Quách Ngọc T2 đồng ý tiếp tục duy trì các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 333-291-584.1/23/HĐTC ngày 02/11/2023", "Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 333-291-584.2/23/HĐTC ngày 02/11/2023", "Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 333- 291-584.3/23/HĐTC ngày 02/11/2023", "Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 333-291- 584.4/23/HĐTC ngày 02/11/2023", "Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 333-291-584.5/23/HĐTC ngày 02/11/2023", "Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 333-291- 584.6/23/HĐTC ngày 02/11/2023", "Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 333-291- 584.7/23/HĐTC ngày 02/11/2023" đã ký kết với Ngân hàng N để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp bà Tô Thị T1 và ông Quách Ngọc T2 không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng N được quyền phát mãi tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của Luật thi hành án dân sự để thu hồi nợ.

2.3 Về chi phí thẩm định: Bà Tô Thị T1, ông Quách Ngọc T2 có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng N số tiền 2.000.000^d (*Hai triệu đồng*) chi phí thẩm định tài sản.

2.4 Về án phí: Bà Tô Thị T1, ông Quách Ngọc T2 phải chịu 11.530.124^d (*Mười một triệu năm trăm ba mươi nghìn một trăm hai mươi bốn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.520.000^d (*Mười một triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số: 0004295

ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 5 - Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng THADS Khu vực 5 - Khánh Hòa;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

THẨM PHÁN

Đường Nguyễn Thanh Thảo